

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 171

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 21.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 197, bắt đầu xem từ hàng thứ tư.

“Ở trên là khen ngợi Phật, dưới là phát nguyện. Tỳ Kheo Pháp Tạng, đối với công đức sau khi khen ngợi Phật. Liền lập tức phát khởi, thệ nguyện rộng lớn, nguyện tự làm Phật, nguyện nhiếp cõi Phật, phổ lợi chúng sanh, chóng thành chánh giác. Phát nguyện rộng lớn, quả rất cần thiết”.

Đoạn này nói rất rõ ràng, “thượng” là kinh văn và chú giải ở trước, là nói đến việc khen ngợi Phật. Trong kiến Phật, văn pháp, lễ tiết, lễ tán là vô cùng quan trọng. Từ xưa đến nay, người thầy thật sự có đức hạnh, thật sự có học vấn, có tu trì đều rất khiêm tốn. Học trò đến thỉnh giáo họ, cô nhân gọi là: nhân tài thí giáo. Thầy dạy họ điều gì? Phải xem thiện căn phước đức của họ. Thiện căn phước đức sâu dày, thầy thật tâm dạy; thiện căn phước đức mỏng, thầy giáo rất khách sáo với họ, đó cũng là dạy họ. Vì sao không dạy họ? Không phải thầy giáo không dạy, mà do họ không thể tiếp thu. Sao thầy giáo biết họ không thể tiếp thu? Nhìn lễ tán của họ phải chăng xuất phát từ chân tâm. Nếu xuất phát từ chân tâm, người này nhất định là thiện căn phước đức sâu dày, như vậy thì phải dạy, không dạy có lỗi với người ta. Thái độ ngạo mạn, lễ tiết không chu toàn, vừa nhìn đã biết thiện căn rất mỏng manh, dù dạy nhiều họ cũng không thể tiếp thu. Đây là thật, không phải giả, cho nên phải học cung kính.

Xưa nay cô nhân rất hiểu cách giáo dục, học cung kính bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ khi nào? Bắt đầu học từ lúc mới sinh ra. Cũng nghĩa là nói con người sanh ra, từ ngày sanh ra là phải học. Ai dạy? Cha mẹ dạy, đặc biệt là người mẹ. Con người đến ba tuổi, không thể rời khỏi vòng tay của người mẹ. Lời nói cử chỉ của người mẹ, đứa bé này đều thấy, nghe, tiếp xúc hằng ngày, chúng đang học theo. Cho nên thiện căn, nói thực tế dù thiện căn sâu dày đến đâu, nếu không tiếp thu nền giáo dục căn bản, thiện căn sâu dày cũng không hiển thị ra được, học theo những điều hư. Cô nhân nói: “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Người thiện căn sâu dày, vẫn có thể thay đổi, nhưng mất rất nhiều thời gian, đích thực cần phải học rất lâu. Thiện căn dần dần mới khôi phục, mới có thể đoạn sạch những tập khí ngạo mạn. Có, không phải không có, nhưng cũng rất khó khăn, nếu học từ nhỏ sẽ dễ hơn. Một người

hiểu lễ phép, biết khiêm tốn, biết cách dùng chân thành đối đãi người, cuộc đời của họ là mỹ mãn. Vì sao vậy? Thông thường chúng ta nói, họ được mọi người yêu thích, được người tôn trọng, ai cũng muốn giúp họ. Đây cũng là ngày nay chúng ta nói, ưu điểm của truyền thống văn hóa. Quý vị xem Đệ Tử Quy dạy chúng ta, nên phụng dưỡng, tận hiếu cha mẹ như thế. Học xong, không phải cha mẹ, người này tuổi tác khoảng bằng cha mẹ, dùng thái độ phụng dưỡng cha mẹ để đối đãi với tôn trưởng. Vị tôn trưởng nào không hoan hỷ? Vị tôn trưởng nào không giúp họ? Không có. Ngạn ngữ có câu: nhiều lễ nghĩa người không trách, đạo lý là như thế. Quý vị xem trong Đệ Tử Quy, bao nhiêu ngôn ngữ nói về lễ tiết. Tôi đã xem từ đầu đến cuối, ít nhất là 1/3 nói về lễ, cách xử sự đối nhân tiếp vật. Đây là tâm thái, lễ tiết vô cùng quan trọng, nếu không học ở trong xã hội này rất thiệt thòi. Người khác tôn trọng quý vị đó là giả, không phải thật, không được người khác giúp đỡ.

Cho nên tán thán Phật cũng là dạy học, quý vị xem tỳ kheo Pháp Tạng gặp Thế Gian Tự Tại Vương, từng ly từng tí đều đáng để chúng ta học tập, đây gọi là học Phật chơn chánh. Sau khi khen ngợi, muốn thỉnh giáo Phật, thỉnh giáo vấn đề này là đại sự, không phải việc nhỏ, như vậy cần phải phát nguyện. Nếu không phát nguyện là không đầy đủ điều kiện này.

Quý vị xem ở sau: “Nguyện tự làm Phật, nguyện nhiếp cõi Phật, phổ lợi chúng sanh, chóng thành chánh giác”. Đây là việc lớn, hy vọng bản thân sớm ngày thành Phật, vì sao vậy? Vì độ chúng sanh. Thành Phật không vì bản thân, là vì phổ lợi chúng sanh mà thành Phật. Giúp tất cả chúng sanh nhất định phải có môi trường, không có hoàn cảnh học tập tốt, như vậy rất khó khăn. Cho nên “nguyện nhiếp cõi Phật”, đây là mong cầu có một hoàn cảnh tốt, hoàn cảnh tốt không phải chính mình tu. Chính mình tu hành không dùng đến, thuận cảnh nghịch cảnh đều là hoàn cảnh tốt. Nhưng nếu dạy học, nhất định phải có trường học, trường học này chính là hoàn cảnh tốt. Thế giới tây phương Cực Lạc, thực tế chính là một trường học. Chúng ta đã học nhiều năm như vậy, cũng xem rất nhiều kinh điển, không thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, không thấy, không nghe nói thế giới Cực Lạc có hoàng đế. Không như giới thiệu Trời dục giới, Trời sắc giới đều có thiên vương. Thế giới Cực Lạc không có, hoàn toàn không nói đến. Chỉ nói Đức Phật Di Đà dạy học ở đó, Bồ Tát ở đó tiếp thu giáo dục. Chúng ta từ những điểm này quan sát tường tận, thế giới Cực Lạc là một trường học, người ở đó rất đơn thuần. Chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò. Nói cách khác, đến thế giới tây phương Cực Lạc là để tiếp thu giáo huấn, đi huấn luyện, tốt nghiệp là thành Phật. Sau khi thành Phật, quý vị đến nơi có nhân duyên để giáo hóa chúng sanh, trong kinh điển thường nói: “Phật không độ chúng sanh không có nhân duyên”. Thế giới nào có duyên với mình thì đến đó, đi dạy học, không làm việc gì khác. Do đó chúng ta hiểu một cách triệt để rằng, Phật pháp là gì? Là sư đạo. Thầy giáo, sư đạo, làm công việc gì? Dạy học.

Quý vị xem, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngài xuất thân là vương tử, nếu không xuất gia ngài sẽ làm quốc vương. Làm quốc vương cũng không tệ, có thể giáo hóa người trong một nước. Nhưng chư vị cần phải biết, thời đại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và cuối thời nhà Chu Trung quốc, ngài khoảng cùng thời đại với Khổng tử, sớm hơn Khổng tử một chút. Lịch sử Trung quốc ghi chép, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời vào năm thứ 24 Chu Chiêu Vương, ghi chép rất rõ ràng. Nhập diệt, tức ngài qua đời vào thời Chu Mục Vương. Nếu tính từ niên đại này_ đây là lịch sử Trung quốc ghi chép, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3037 năm, tính theo người nước ngoài là hơn 2500 năm, khách biệt 600 năm. Điều này chúng ta không cần khảo chứng, không cần thiết, trong Phật pháp không coi trọng điều này, coi trọng thiên định, coi trọng khai ngộ. Quý vị thấy trong kinh này dạy chúng ta, điều này rất quan trọng, mục tiêu học tập của chúng ta là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh bình đẳng giác đều là định, định sanh tuệ. Nếu chúng ta cứ để ý đến những niên đại này, muốn khảo sát điều này, quý vị đánh mất ý nghĩa của định, nó không liên quan. Nhập định mới hiểu được chân tướng sự thật, vì sao vậy? Cảnh giới trong thiên định, thời gian và không gian đều đột phá. Thời gian và không gian không phải thật, từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước sinh ra, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thời gian và không gian đều không còn. Các nhà khoa học nói, tầng không gian hoàn toàn đột phá. Bởi vậy Đức Phật tuyệt đối không chủ trương để chúng ta dùng tâm ý thức. Ý tức là phân biệt, Mạt na chính là chấp trước, A lại da khởi tâm động niệm. Không thể dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức vĩnh viễn không giải quyết được vấn đề. Dùng tâm ý thức những gì ta học được là tri thức, không phải thiên định, không phải trí tuệ. Những vấn đề này chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, quan sát chính mình. Bản thân trong cuộc sống hằng ngày có định ý chẳng, nghĩa là có ý của định chẳng, tâm thanh tịnh, ít tạp niệm.

Cổ nhân có câu nói rằng, những gì ngôn ngữ nói rất có đạo lý: “Tri sự thiếu thời phiền não thiếu, thức nhân đa xứ thị phi đa”. Quý vị quen biết nhiều người thị phi sẽ rất nhiều, quý vị biết ít việc phiền não sẽ ít, vậy hà tất biết nhiều chuyện như vậy làm gì? Không cần thiết tốt nhất đừng nên biết, vì sao vậy? Quý vị lo lắng, như vậy tâm quý vị lo lắng một cách oan uổng, cho nên một ngày từ sáng đến tối tâm luôn trôi nổi, như vậy sao được! Trong Phật giáo gọi là công phu, như thế nào gọi là công phu? Tâm thanh tịnh là công phu, ít phiền não là công phu. Phải từ ít phiền não, mới có thể dần dần được tâm thanh tịnh. Từ tâm thanh tịnh rồi tiếp tục nâng cao, chính là tâm bình đẳng, không còn phân biệt. Sau đó mới có thể giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như vậy là công đức viên mãn.

Cho nên tất cả công phu hoàn toàn ở chỗ buông bỏ, vì sao không chịu buông bỏ? Nguyên nhân gì? Đức Phật nói rất rõ ràng, do phiền não, tập khí. Vì có phiền não, vì có tập khí, cho nên ta không buông bỏ được. Phát đại nguyện, tập khí phiền não phải

khổng chế, đại nguyện liền khởi tác dụng. Nếu không không chế được, nguyện này coi như không, nguyện không thể thực hiện.

Bởi vậy hai câu này, người tu hành chơn chánh nhất định phải nhớ, việc gì không quan trọng thì đừng để ý đến. Đặc biệt là một người phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy phải buông bỏ triết để. Đừng tính toán điều gì cả, học cách tùy duyên, tùy duyên nghĩa là mọi thứ đều tốt, đối với bản thân như vậy rất tốt!

Cho nên tiếp theo ngài phát nguyện, cũng là đưa ra báo cáo với thầy: “Nguyện tự làm Phật”. Nếu muốn lợi ích chúng sanh, quý vị không thành Phật không độ chúng sanh được. Muốn lợi ích chúng sanh, trước tiên bản thân phải thành tựu, chính mình chưa thành tựu làm sao có thể lợi ích chúng sanh? Thầy muốn dạy đệ tử, tự mình chưa dạy tốt chính mình, họ không thể dạy đệ tử.

Trường học hiện nay, mọi người đều biết, những gì truyền dạy là tri thức. Điều này chẳng nghĩa lý gì, học sinh đến trường là học kỹ thuật, học tri thức. Không như trước, khoảng đầu năm dân quốc, mãi đến thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đi học ở trường, rất coi trọng nền giáo dục đạo đức luân lý. Nếu thầy giáo không thực hành, làm sao học sinh chúng tôi phục họ? Thầy giáo thực hành rất nghiêm túc, học sinh chúng tôi không thể không nghe lời. Lúc đó, thầy cô giáo ở niên đại đó rất thông hiểu truyền thống văn hóa, họ đều thực hành theo, đối với chúng tôi ảnh hưởng rất sâu sắc, hoàn toàn khác với bây giờ. Cổ nhân nói: “thầy trò như cha con”, không sai chút nào. Chúng tôi cảm ân đối với thầy, nói thật còn hơn cha mẹ, vì sao vậy? Vì họ rất quan tâm, rất yêu thương chúng tôi, hoàn toàn khác với hiện nay.

Hiện nay giáo dục truyền thống xưa, ít nhất bỏ qua bốn đời trở lên, thanh niên bây giờ không hiểu. Quý vị hỏi cha mẹ họ cũng không hiểu, hỏi ông bà họ cũng không hiểu, hỏi ông bà cố của họ có thể còn chút ấn tượng. Ông bà cố, tức tuổi tác khoảng như tôi, có chút ấn tượng. Còn như ông bà cao tổ trong xã hội ngày nay, nếu hơn 90 tuổi, 100 tuổi họ rất rõ ràng, vì sao vậy? Vì khoảng trước 20 tuổi họ nhìn thấy, tuổi như chúng tôi là thấy trước mười tuổi, mười tuổi về sau dần dần không còn nữa. Vấn đề là người ngày xưa họ thực hành những gì học được, hiện nay dạy học rất khó!

Chúng tôi làm thí nghiệm ở trấn Thang Trì, nghĩ đến ngày xưa ông Đào Hành Trì từng làm, ông Lương Thục Minh từng làm, nhưng đều thất bại. Họ làm thí nghiệm nơi một thôn trang nhỏ, làm không thành công. Chúng tôi muốn làm, vì thấy tiền nhân hai người này trong giới học thuật đều là nhân vật nổi tiếng. Chúng tôi suy nghĩ nguyên nhân vì sao họ thất bại, mượn nó làm tấm gương cho chúng tôi. Điều đầu tiên chúng tôi nghĩ đến, họ làm nhất định có đối tượng, lấy thanh niên làm đối tượng, người lớn tuổi họ không thực hành. Như vậy lớp trẻ, quý vị dạy lớp trẻ thực hành họ không phục. Ở trường quý vị dạy học sinh làm, nhưng thầy giáo không làm được, học sinh không

phục. Chúng tôi nghĩ đến vấn đề này, do đó khi triệu tập nhóm thầy cô giáo này, yêu cầu điều gì? Yêu cầu bản thân mỗi thầy cô giáo phải thực hành. Như dạy Đệ Tử Quy, bản thân không thực hành làm sao dạy được. Mà còn nghĩ đến, chúng ta không thể có đối tượng đặc biệt, vì sao vậy? Vì truyền thống văn hóa đánh mất quá lâu. Quý vị không cách nào hình thành một nếp sống, cho nên đã đề xướng giáo dục toàn dân. Bốn vạn tám ngàn cư dân ở tiểu trấn này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng nhau học tập. Chúng tôi làm như vậy, và đã thành công, nếu không làm như vậy không thể thành công. Trước tiên thầy giáo phải học thật tốt Đệ Tử Quy, tôi yêu cầu là làm tốt 100%, không thực hành 100% thì 80% cũng không vấn đề gì, làm rất tốt. Khi làm được, bài học đầu tiên dạy như thế nào? Bài học đầu tiên là để thầy cô giáo đi vào từng nhà ở nông thôn, biểu diễn, không phải nói bằng miệng, là biểu diễn. Vào nhà nông dân, thấy người già xem giống như cha mẹ mình, bản thân là con cái của họ. Xong công việc trở về nhà, hiếu thuận cha mẹ như thế nào, ở đây cũng thể hiện như thế.

Người già ở đây thấy những thầy cô giáo này phục vụ họ như thế, ở trong nhà họ phục vụ, đều rất cảm động, những thầy cô giáo này còn hiếu thảo hơn con cháu họ. Người trẻ tuổi trong gia đình họ nhìn thấy, cảm thấy những gì các thầy cô giáo này làm, khiến họ thấy hổ thẹn, đối với cha mẹ chưa tròn hiếu đạo, họ đều cảm động. Cách một tuần sau, chúng tôi thông báo khắp các hương thân phụ lão, trung tâm chúng tôi có mở lớp học, mọi người cùng nhau đến học tập, thế là mọi người cùng đến. Đi vào từng nhà ở nông thôn chính là quảng cáo chiêu sinh, được chăng? Mọi người đều cảm thấy rất hay, vậy thì chúng ta cùng đến học tập. Thời gian ngắn đã làm thành công.

Điều này học từ đâu? Học từ trong kinh Phật. Phật muốn độ chúng sanh, mình phải thực hành trước. Quý vị khuyên người trì giới, nếu quý vị không giữ giới, như vậy làm sao dạy người trì giới. Quý vị dạy người khác tu định, nhưng tâm mình lại trôi nổi, sao người ta có thể học theo quý vị? Mọi sự vật đều phải tự mình thực hiện cho người khác thấy, làm gương! Ngày nay, xã hội trên toàn thế giới ngày nay đều động loạn, làm sao cứu vãn? Phải dựa vào lớp trẻ quý vị phát tâm bồ đề, như tỳ kheo Pháp Tạng vậy, phát chân tâm. Hy sinh phụng hiến, quên mình vì người, vô lượng vô biên công đức đang đợi quý vị, chỉ cần quý vị phát tâm là có thể thành tựu.

Cho nên “nguyện tự làm Phật, nguyện nhiếp cõi Phật”, câu này rất quan trọng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không biểu diễn điều này, suốt đời không thành lập đạo tràng, sống đời lưu lạc, ở không cố định. Hôm nay ở đây, ngày mai không biết ở đâu, sống đời du mục. Quý vị xem, tối đến họ ngủ dưới gốc cây, ban ngày chỉ ăn một bữa. Ngày ngày đi khát thực, khát một bát cơm, một ngày chỉ ăn một bữa. Tối đến ngồi thiền bất kỳ ở gốc cây nào, là qua hết một đêm.

Trong Giới Kinh nói rất rõ ràng, cội cây này chỉ được nghĩ một đêm, ngày mai nhất định phải đi nơi khác. Vì sao vậy? Đề phòng những thị phi lầm lỗi, sợ quý vị tham tâm: cây này bóng rất im, ở đây không tẻ, ngày mai đến đây ở nữa, như vậy là khởi tâm tham. Đức Phật nghĩ rất chu đáo, suốt 49 năm như một ngày, không đơn giản! Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật nhập niết bàn là ở trong rừng cây, không ở trong phòng. Đây là thể hiện cho chúng ta thấy, làm tấm gương tốt cho hậu nhân, ngài xả bỏ triệt để.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, ở đây không thể sống cuộc sống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì sao vậy? Vì vĩ độ khác nhau. Khu vực hoạt động đương thời của Đức Thế Tôn thuộc vùng nhiệt đới, ba y một bát là đủ. Trung quốc thuộc vùng ôn đới, có bốn mùa xuân hạ thu đông, mùa đông rất lạnh. Mùa hè thì có thể, nhưng mùa đông thì sao? Cho nên sau khi truyền đến Trung quốc, đây là điều đáng nể của Phật giáo. Họ hoàn toàn không chấp trước, đúng là tùy duyên. Đến Trung quốc, tất cả đều tùy thuận phong tục tập quán ở đây, họ không hề thấy có chướng ngại. Đến Trung quốc mặc áo quần người Trung quốc. Quý vị thấy chúng ta mang áo tràng khi lên chánh điện, đây là áo tràng, áo dài tay rộng, đây là y phục thời nào? Thời nhà Hán. Khi Phật giáo mới truyền đến Trung quốc, lúc đó người ở đây mặc áo quần như thế, đây là lễ phục. Người ở nhà trên y phục có thêu hoa văn, ở tay, ở cổ đều thêu hoa văn. Hoa văn này tượng trưng thân phận khác nhau giữa sĩ nông công thương, tiện đối với hành lễ. Hoa văn này cũng có giai cấp, cho nên gọi là chương phục.

Người xuất gia, người xuất gia là tố phục, nghĩa là hoàn toàn không có hoa văn. Bây giờ chúng ta bình thường mặc áo dài, ống tay ngắn, thực tế hiện nay ông tay chúng ta mặc chỉ ngắn chừng này. Đáng lẽ như thế nào? Đáng lẽ ống tay rộng như vậy. Đây là ngày xưa vào thời nhà Minh, đại khái bằng một nửa của áo tràng vậy. Trang phục người xuất gia mặc là trang phục thời nhà Minh. Trước thời nhà Thanh là nhà Minh, sau khi Mãn Thanh nhập quan thống trị Trung quốc, khi Hồng Thừa Trù đầu hàng, trong hiệp ước ký với chính phủ nhà Thanh có năm điều không hàng, chính phủ nhà Thanh đồng ý. Trong năm điều này có một điều: Người xuất gia không đầu hàng. Vì thế người xuất gia mặc phục trang thời nhà Minh, không mặc trang phục thời nhà Thanh. Trong đó nói nam hàng nữ không hàng, nam giới đầu hàng, nữ giới không đầu hàng. Quý vị xem, thời nhà Thanh kết hôn, nam giới mặc áo dài có khoác bên ngoài, đó là trang phục của Mãn Thanh. Tân nương mũ phụng khăn trùm đầu là trang phục thời nhà Minh, đây chính là nam hàng nữ không hàng. Sống hàng chết không hàng, khi sống đầu hàng, nhưng khi chết nhập liệm không hàng, nhập liệm mặc áo liệm của nhà Minh. Lúc ký thư hàng có những điều này, cho nên người xuất gia không đầu hàng. Chúng tôi Phật giáo rất tùy duyên, đến Trung quốc, hoàn toàn tiếp thu văn hóa bản địa và phương thức sinh hoạt ở đây. Người xưa không tán thành chuyện đi khát thực, khát thực là đi xin cơm. Đặc biệt những người xuất gia này, mời từ Ấn độ đến, là thầy của Vua, đều phong làm quốc sư. Đâu có chuyện học trò làm quốc vương, lại để

thầy mình đi khát thực? Vậy đâu được, đó là đại bất hiếu. Cho nên ở tự viện nhất định phải nhận sự cúng dường của cung đình, họ đều tiếp nhận. Đây là nói Phật giáo quả thật, giống như trước đây đại sư Chương Gia nói: Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Hình như lúc đó tôi mới xuất gia, thời đó trong nhà Phật có một số người, đề xướng phế bỏ trang phục này của chúng ta, mặc y phục như người bây giờ. Có người đề xuất như thế, nói cũng rất có lý. Nhưng có một bộ phận phản đối, nói giữ lại nét xưa hay hơn, vì sao vậy? Vì mặc y phục của người xuất gia, có một vài nơi không tiện vào tham dự, đây là điều tốt. Nếu sau khi thay đổi trang phục, ta có thể thường đến tửu lầu, kỹ viện, không ai nhận ra. Vì phòng phạm những điều này, nên tiếp tục dùng trang phục thời nhà Minh, làm đồng phục cho người xuất gia. Những tư tưởng này đều hay, đều chính xác, duy trì nét đẹp truyền thống của Phật giáo, duy trì đạo phong cho Phật giáo, điều này rất cần thiết.

Ngày xưa dạy học, có địa điểm, có nơi cố định. Ngày xưa tự viện am đường, khi Phật giáo vừa mới truyền đến, những đạo tràng này do quốc gia thành lập. Về sau do trường giả cư sĩ, các nhà hào môn quý tộc cúng dường. Hiến bất động sản của mình cho cơ sở Phật giáo, thậm chí nhà ở cũng hiến làm đạo tràng, việc này các triều đại đều có. Tự mình không đi khuyên để thành lập đạo tràng, điều này đến thời cận đại mới có, cận đại mới có, trước đó không có việc này. Kinh tế của đạo tràng cũng là quốc gia chiếu cố.

Cho nên tự viện ngày xưa có tài sản, có ruộng đất, đều là các nhà đại phú trường giả quyên góp. Có núi rừng, như vậy là có sinh kế, cho nông phu thuê, nông phu thu hoạch xong giao một phần cho tự viện. Tự viện có thu nhập cố định, không cần dựa vào tín đồ, kinh tế tự viện có thu nhập cố định. Cho nên họ học tập rất bình thường.

Bây giờ xã hội đã thay đổi, những phương thức này cũng thay đổi. Bây giờ hướng đến công thương nghiệp, tự viện có thể kinh doanh thương nghiệp chăng? Có thể. Nếu kinh doanh giống như mở quán chay, như nhà khách, nhà khách tức giống như khách sạn vậy. Tiện cho người phương xa đến tham học, đến học tập đặc biệt là Phật tử. Để trong quá trình họ đến tham học, chúng ta đều có thể tiếp đãi. Những lúc này cũng có thể châm chước thu một ít phí dụng, rẻ hơn các khách sạn khác. Ăn uống trong này đều thức ăn chay, kinh doanh thuộc loại này. Cũng giống như nơi lưu thông văn vật, nơi lưu thông kinh sách đều có thể làm, khiến tự viện có kinh tế thu nhập. Cũng có cư sĩ thật sự phát tâm, nếu có thể có những người có thu nhập, họ cúng dường về phương diện này, lợi nhuận họ đạt được trong thương nghiệp, đem đến cúng dường làm thu nhập cho thường trú. Đây là một ý tưởng rất hay, có thể kinh doanh một vài sự nghiệp. Những công việc này đừng để người xuất gia đứng ra kinh doanh, để Phật tử tại gia kinh doanh. Giống như ngày xưa điền viên, sơn địa vậy, đều giao cho nông dân trồng trọt, cho thuê là được.

Vì thế đạo tràng tu hành rất quan trọng, quan trọng nhất là đào tạo học trò, phải có người kế thừa. Cổ nhân nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, một đời của mình dù làm tốt đẹp đến mấy, huy hoàng đến đâu, nếu không có người kế thừa thì công lao sự nghiệp của quý vị chỉ là con số không, vì sao vậy? Vì quý vị chết là kết thúc. Thật đúng như cổ nhân nói: “Người còn thì chủ trương chính trị của họ càng quán triệt, người mất thì chính trị của họ cũng dừng theo”, nhất định phải có truyền nhân. Thật sự có thể khiến Phật pháp, Phật đạo truyền thừa, phát triển rộng rãi từ đời này qua đời khác, như vậy là đúng. Cho nên trong Phật giáo có thể làm những sự nghiệp kinh doanh lợi ích này. Đặc biệt giống như hiện nay thành lập trường học, viện dưỡng lão, viện người già. Người xuất gia không tham dự, người xuất gia là chủ làm tổng giám đốc, còn giám đốc có thể mời cư sĩ tại gia làm, mời họ làm. Những việc này đều có thể giúp một số đạo tràng có thu nhập cố định, không cần ngày ngày nhìn sắc mặt người khác để khuyên tiền, đây là việc ngày xưa tuyệt đối không cho phép. Khi đã bước vào con đường danh lợi, đạo tâm sẽ mất đi, đạo tâm còn đâu!

Ở đây, Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng, giúp mọi người có hoàn cảnh tu học tốt, cho nên họ thành tựu rất nhanh chóng. “Nguyện tự làm Phật”, đây là tự mình muốn làm. Ba câu bên dưới đều là lợi ích chúng sanh. “Nguyện nhiếp cõi Phật, phổ lợi chúng sanh, chóng thành chánh giác”. Khiến người cầu học khắp mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc, đều nhanh chóng thành Phật. Những nguyện này ngài đều đã thực hiện, rất đáng nể!

Cho nên “phát nguyện rộng lớn là điều quan trọng nhất”, vô cùng quan trọng. Trong Phật pháp chúng ta tin rằng, có rất nhiều người nghe được câu này, Phật giáo nói: “đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng”.

Khi tôi mới học Phật, thầy giáo cũng dạy tôi như vậy, vì sao vậy? Vì khi tôi còn trẻ, cuộc sống rất khó khăn, không dám nghĩ đến chuyện ngày mai, sống ngày nào hay ngày đó. Không nghĩ đến ngày mai tâm sẽ định, cũng không sao. Nếu nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến sang năm, liền sinh lo lắng, quả thật rất phiền phức. Thầy dạy tôi: “đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”. Chúng tôi cầu điều gì? Chỉ cần đủ ấm no, không có kỳ vọng gì hơn. Có thể ăn no mặc ấm là đủ, có thêm một ngôi nhà nhỏ để che mưa che gió là đủ, là mãn nguyện rồi.

Thầy nói trong nhà Phật cầu làm Phật còn được, những việc của thế gian chỉ là điều nhỏ nhặt. Việc nhỏ, có gì mà cầu không được? Thầy còn dạy chúng tôi cầu của cải như thế nào, nói với chúng tôi, số mạng mỗi người tiền tài từ đâu đến. Đời này quý vị có thể sở hữu bao nhiêu tài sản, bất luận quý vị dùng thủ đoạn gì đạt được, đều là số mạng quý vị vốn có. Số mạng quý vị không có nhiều của cải như thế, khi của cải đến thì tai họa cũng đến theo. Quý vị phát tài lớn, lại không bệnh tật, người nhà đều rất tốt, chúng tỏ số mạng quý vị có. Nếu số mạng không có, quý vị đạt được tiền tài thì tai

họa lập tức ập đến, không phải bệnh tật cũng có tai họa. Bị người trộm, bị người cướp đoạt, thậm chí còn mất mạng, đó là số mạng quý vị không có. Nếu dùng mưu kế, những phương pháp bất chánh đạt được, của cải trong số mạng của quý vị đã giảm sút, nhưng bản thân ta không hay biết. Ví dụ được 1 tỷ đồng_ tôi đưa ra ví dụ này, trong số mạng quý vị có. Dùng thủ đoạn bất chính có được chừng đó, nếu dùng thủ đoạn chính đáng, không chỉ bao nhiêu đó! Số mạng ta có ít nhất là 2 tỷ đồng, quý vị đã bị tổn giảm một nửa, vậy mà bản thân tưởng là rất nhiều, thật ra là bị mất hết một nửa rồi.

Số mạng không có, như tôi là số mạng không có, kho của trống trơn, không có. Vậy phải làm sao? Không có thì phải tu. Cho nên của cải trong số mạng là tu được trong đời quá khứ. Nếu một người có tài sản trên 10 tỷ, ít nhất tu năm đời, không phải một đời, một đời tích lũy không nhiều đến thế, ít nhất phải năm đời. Có rất nhiều người đại phú đại quý, tích lũy phải mười đời. Trong lịch sử Trung quốc ta có thể thấy được điều này. Quốc sư Ngô Đạt là một người xuất gia, có thể được hoàng đế phong làm quốc sư, mười đời. Tôn giả Ca Nặc Ca nói với ngài, mười đời làm cao tăng, có thể nói ngài từ đời này qua đời khác, mỗi đời đều xuất gia, đều tu hành. Mười đời làm cao tăng mới đạt đến vị trí này, không phải ngẫu nhiên. Tiền của cũng như thế, đời đời kiếp kiếp tu tài bố thí, mới có được phước báo lớn lao đó.

Chúng ta hiện nay trong tài khó không có của thì sao? Bây giờ tu vẫn còn kịp, thầy giáo dạy tôi tu. Vì lúc đó quả thật rất khó khăn, cuộc sống vật chất của tôi rất thiếu thốn. Tôi nói với thầy, thu nhập mỗi tháng của tôi chỉ đủ sống, đâu có tiền để bố thí? Thầy hỏi tôi một hào có chăng? Được, một hào được, không sao. Một đồng được chăng? Một đồng còn được. Vậy anh bắt đầu từ một hào, một đồng này mà bố thí. Tôi nghe lời làm theo, một đồng một hào này làm sao bố thí? Vì lúc đó tôi thường đến chùa, nguyên nhân là đến chùa mượn kinh sách, những ngày nghỉ hầu như đều đến chùa chép kinh. Trong chùa có in kinh, cầm một trang giấy đến nói: in kinh mọi người góp tiền vào, nhiều hay ít tùy tâm. Tôi cũng dùng một đồng, năm hào, đây là in kinh.

Ngoài ra còn có phóng sanh, cũng cầm trang giấy đến, mọi người cùng đóng góp tiền phóng sanh. Nộp tiền phóng sanh cũng tùy tâm, một hai hào đều được. Tôi bắt đầu tu phương pháp bố thí từ đây, quả thật càng thí càng nhiều, không thể nghĩ bàn! Càng nhiều càng thí, của cải không nên tích trữ. Bởi vậy người xưa nói rất hay, của cải gọi là hàng lưu thông, giống như dòng nước vậy, bên kia chảy ra, bên này chảy vào. Nếu là nước đọng, không thể chảy ra được, bên này cũng không vào được. Nước đó sẽ hư, phát mùi hôi. Vì thế của cải nhất định phải thông, nghĩa là nói thu nhập nhiều phải bố thí nhiều, thu nhập ít thì bố thí ít, có là đem ra bố thí, của cải đó dùng mãi không hết. Quý vị nên biết, biết bao nhiêu người nhận được ân huệ, công đức ta tích lũy được rất lớn lao. Không những ta có của cải, mà còn có đức hạnh. Bố thí pháp thông minh trí tuệ, bố thí vô úy mạnh khỏe sống lâu.

Thầy dạy cho tôi ba phương pháp này, tôi đã thực hành ba phương pháp này suốt 60 năm. Bây giờ tôi khẳng định khuyên mọi người, tôi đã làm ra thành tích, đây là thật không phải giả. Như thế nào? Càng thí càng nhiều, của cải dùng không thiếu, phải thực hành! Bồ thí pháp, dạy học thuộc về bồ thí pháp, tăng trưởng thông minh trí tuệ. Bồ thí vô úy là giúp những người khổ nạn, ví dụ gặp thiên tai cứu nạn thuộc về bồ thí vô úy. Người khác có bệnh khổ, không có tiền trị bệnh, quý vị giúp đỡ họ, đây thuộc về bồ thí vô úy. Ăn chay là bồ thí vô úy, không kết thù oán với chúng sanh. Ngày xưa ăn thịt chúng là không biết, chưa học Phật nên không biết. Sau khi học Phật hiểu được, không nên kết oán thù với chúng sanh. Cho nên tôi học Phật khoảng nửa năm là bắt đầu ăn chay, tôi biết rằng không nên kết oán thù với chúng sanh. Tôi ăn chay đến nay là 59 năm, quý vị nói ăn chay không mạnh khỏe, tôi thấy thân thể tôi rất tốt. Bồ thí vô úy quả báo là mạnh khỏe sống lâu, tôi đã đạt được.

Lúc còn trẻ rất nhiều người xem tướng tôi, đều nói tôi sống không quá 45 tuổi, tôi tin. Nguyên nhân tôi tin vì tướng bói trong nhà tôi, đều sống không quá 45 tuổi. Ông nội tôi 45 tuổi ra đi, bác tôi cũng 45 tuổi ra đi, ba tôi cũng 45 tuổi đi, cho nên họ nói tôi sống không quá 45 tuổi tôi tin. Tôi đến sang năm là 85 tuổi, tôi không cầu thọ mạng, không cầu trường thọ. Sống trên đời này không vì bản thân, là vì chánh pháp cứu trú, vì hoằng pháp lợi sanh. Không vì chính mình, nên được đại tự tại. Không có gì cả, nhưng cũng không thiếu gì cả, quý vị xem tự tại biết bao, không lo lắng gì.

Trước đây thầy Phương nói với tôi: “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi luôn hoài niệm về thầy, người chỉ cho tôi con đường này. Trong thời đại lớn này, con người một đời có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, ngày ngày an lạc, ngày ngày pháp hỷ sung mãn, không dễ! Thầy chỉ con đường này rất chính xác, vĩnh viễn cảm kích thầy. Cho nên phát nguyện rất quan trọng. Trong đời này, trong đời này, tôi có phương hướng, có mục tiêu, vĩnh hằng bất biến, điều này an lạc vô cùng.

Khoảng hai mươi mấy năm trước, tôi thường nói: chúng ta sống trong xã hội này, mỗi người đều có hành nghiệp của riêng mình, làm tốt bổn phận của mình, hợp tác với các hạnh nghiệp khác nhau, xã hội này tốt đẹp biết bao. Đừng can dự đến người khác, đừng hỏi han người khác, làm tốt việc của mình. Ngày nay chúng tôi đi theo con đường này, nghề nghiệp chính là dạy học, giáo dục Phật giáo. Đây là thầy Phương Đông Mỹ truyền cho tôi, giáo dục Phật giáo. Bản thân học tốt, dạy tốt môn học này, như vậy là chúng ta đã làm tròn trách nhiệm. Không phải công việc của mình đừng hỏi han, tâm ta mới thanh tịnh. Nếu như muốn học mọi thứ, mọi thứ đều thông thái, tâm sẽ không thanh tịnh. Những gì ta học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tôi chỉ chuyên vào công việc của mình: nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Trong này có tam muội, có trí tuệ, không giống nhau.

“Nhu phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói”, đây là một đoạn kinh văn trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện: “Công đức Như Lai, giả sử mười phương, tất cả Chư Phật, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cực vi trần số kiếp”. Thời gian này chúng ta không thể nói được, Đức Phật có trí tuệ, ngài có thể nói như vậy, điều này không thể tính kể được. “Tương tục diễn thuyết, không thể cùng tận”. Đoạn này là gì? Là nói công đức của Như Lai, dùng ví dụ để nói tất cả chư Phật khắp mười phương, trải qua thời gian bao lâu? Thời gian này không sao tính kể được, nói không cùng.

“Nếu muốn thành tựu, môn công đức này, nên tu mười loại, hạnh nguyện rộng lớn”. Mười loại hạnh nguyện rộng lớn này, thù thắng nhất trong Phật môn, Bồ Tát muốn thành Phật cần phải tu thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta có thể tu chăng? Chúng ta không tu được, một loại cũng không tu được, vì sao vậy? Nó khác với cương lĩnh tu hành của các Bồ Tát. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn, không có chính mình. Chỉ cần ta có chính mình, những gì ta tu, nghĩa là tu mười điều này đều rất nhỏ bé. Vì sao vậy? Vì chúng ta không đột phá được giới hạn của cái “tôi”. Bồ Tát Phổ Hiền vô ngã, mỗi niệm là biến pháp giới hư không giới, cho nên Bồ Tát mới có thể học. Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ Tát đều không thể.

Chúng ta nói nguyện thứ nhất là lễ kính, tâm kiên thành cung kính, đối với ai? Thứ nhất là đối với cha mẹ, thứ hai là đối với thầy. Phải đối đãi bình đẳng, đối đãi tất cả chúng sanh. Trong tất cả chúng sanh, bao hàm đường súc sanh, đường ngựa quý, đường địa ngục. Trong lục đạo, trên có 28 tầng trời, đây toàn là chúng sanh. Ngoài điều này ra, còn bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Đó cũng là chúng sanh, vô tình chúng sanh. Vì sao? Đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra.

Chúng ta đưa ra ví dụ, nói về lục đạo này. Trong tất cả cõi nước của Chư Phật đều có lục đạo, đều có mười pháp giới. Biến pháp giới hư không giới, có vô lượng vô biên vô số vô tận thế giới. Quý vị đọc Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thế Giới Hoa Tạng, phẩm Thế Giới Thành Tựu sẽ biết, một lay này của Bồ Tát Phổ Hiền là lay tất cả, biến pháp giới hư không giới không giới không sót một pháp nào. Chúng ta làm được chăng? Người giúp đỡ chúng ta, có ân với chúng ta thì được, người hãm hại chúng ta quý vị làm được chăng? Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền không nói, ngoại trừ oán thân trái chủ của mình ra, không nói như vậy. Bình đẳng lễ kính, ai có thể làm được? Pháp thân Bồ Tát làm được.

Nhưng chư vị nên biết, phẩm thứ hai ở trước chúng ta đã học- “Đức Tuân Phổ Hiền”. Thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả chúng sanh chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc tu gì? Đều tu hạnh Phổ Hiền. Quý vị xem tựa đề phẩm thứ hai: “Đức tuân Phổ Hiền”. Câu kinh văn đầu tiên nói: “Cùng tuân thủ tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ”. Ở Tịnh độ vì sao thành Phật nhanh như thế, chóng thành chánh giác? Phương pháp tu chủ yếu của họ là mười nguyện của Bồ Tát Phổ

Hiền, tương ứng với Hoa Nghiêm. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, là cương lĩnh tu hành của Kinh Hoa Nghiêm. Mười nguyện và sáu điều cương lĩnh này đều tương ứng lẫn nhau. Quý vị không có tâm lượng này làm sao được? Tâm lượng này là chân tâm của mình, không phải vọng tâm. Vọng tâm, tâm lượng rất nhỏ hẹp; chân tâm, tâm lượng rất lớn lao. Chân tâm, quý vị thấy trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, câu đầu tiên nói với chúng ta: “chu biến pháp giới”, đó là nói điều gì? Chúng ta khởi tâm động niệm.

Hiện nay các nhà khoa học nói, hoàn toàn tương đồng với ý trong Kinh Hoa Nghiêm. Thân thể, ý niệm này của chúng ta, ý niệm của chúng ta là một đài phát xạ, cũng là đài tiếp thu, như đài phát thanh vậy. Chúng ta tiếp thu những dao động khắp biến pháp giới hư không giới, dao động chúng ta phát ra cũng là biến pháp giới hư không giới. Thời gian bao lâu là biến pháp giới? Vừa phát ra lập tức biến pháp giới, không cần đến một giây, một giây quá dài. Một giây dao động này phát ra bao nhiêu lần, bình thường chúng ta tính là 1600 triệu lần, đó là một giây, mỗi dao động đều chu biến pháp giới. Chỉ cần ở đây vừa phát, biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Trong pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật Bồ Tát, cho đến lục đạo chúng sanh, thậm chí là cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa phát ra hiện tượng dao động, chúng ta cũng nhận được hết. Nhận được vì sao không biết? Là tâm chúng ta trôi nổi, không có cảm giác. Không phải không nhận được, nhận được nhưng không biết. Bởi vậy Đức Phật dạy chúng ta tu định, định công càng thâm sâu thì tâm càng tinh tế, những gì ta nhận được ta hoàn toàn biết rõ. Chúng ta quá sơ ý, nhưng chúng ta phát ra, tâm của Chư Phật Như Lai rất tinh tế, tâm họ định, nên hoàn toàn biết được. Toàn bộ vũ trụ là nhất thể, các nhà khoa học hình dung nó như một mạng lưới vậy, quả thật là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân, đích thực là nhất thể.

Điều thứ hai nói: “xuất sanh vô tận”, vô tận nghĩa là biến hóa. Quý vị thử nghĩ xem, nếu không phải những ý niệm này, làm gì có nhiều biến hóa đến thế? Vì sao có biến hóa? “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chúng ta có những tâm tưởng này, bản thân không biết, bản thân không phát giác được có tâm tưởng này. Nhưng ta thấy hiện tượng biến hóa, biết được rằng chắc có biến hóa, không có tâm tưởng sao có biến hóa?

Câu thứ ba là nói tâm lượng phải rộng lớn: “Hàm dung không hữu”, bao hàm hư không, dung nhiếp tất cả pháp. Đây là chân tâm của chúng ta, chúng ta vốn là như vậy, vì sao ngày nay tâm lượng lại trở thành nhỏ bé, không thể khoan dung? Đặc biệt là người đắc tội quý vị, quý vị không thể bao dung lẫn nhau, vì sao vậy? Vì ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, không biết chân tướng sự thật, không biết toàn vũ trụ là nhất thể. Nếu hiểu, ngày nay chúng ta hiểu những điều này là nhờ kinh điển đại thừa. Ngày ngày huân tập, ngày ngày học tập, nên hiểu rõ. Hiểu thì cần phải thực hành, thực hành phải biết bao dung. Phải từ trong biến hóa, biến hóa của thân thể, hoàn cảnh sinh hoạt biến hóa, địa cầu cư trú biến hóa, biến hóa của hư không đều có liên quan

đến mình, có mối liên quan mật thiết không thể tách rời. Từ trong biến hóa, biết rằng ý niệm chúng ta quá nhiều, đặc biệt là ý niệm bất thiện. Trong hoàn cảnh ở thế giới Cực Lạc, chúng ta lãnh hội được là ý niệm thiện. Địa cầu chúng ta sống đây, là trồng ý niệm bất thiện. Chúng ta không thể phát giác được, một giây chúng ta phát ra 1600 triệu ý niệm, chúng ta không sao phát giác được. Nhưng khi chúng ta thấy biến hóa liền nghĩ đến, trong này mình có một phần. Cho nên khoa học giúp Phật pháp đại thừa rất nhiều. Theo nhận định của tôi, khoảng hai ba mươi năm sau, Phật pháp và khoa học sẽ kết nối với nhau. Lúc đó người trong xã hội không còn cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, không còn nói Phật giáo là mê tín, mà là gì? Phật giáo là khoa học, Phật giáo là triết học. Lúc thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi nói: Phật giáo là triết học cao cấp, bây giờ tôi lãnh hội được, Phật pháp còn là khoa học cao cấp. Người ta học luân lý, đạo đức, nhân quả trong Phật giáo, ba loại giáo dục này gọi là nền giáo dục phổ thế. Xã hội sẽ an định, thế giới hòa bình. Khoa học cao cấp và triết học cao cấp đó là số ít người, họ có thể khế nhập, sẽ giúp thế giới này càng tốt đẹp hơn. Thậm chí có thể giúp thế giới này đạt đến tiêu chuẩn như thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị xem làm được chăng? Từ trên lý luận mà nói thì có thể, vì người ở thế giới tây phương Cực Lạc, tư tưởng của họ thuần thiện không có ác, thuần tịnh không có ô nhiễm. Nếu chúng ta cũng làm được thuần tịnh thuần thiện, địa cầu này lập tức biến thành thế giới Cực Lạc. Về mặt lý luận có thể làm được. Về sự thì sao, về sự mọi người chúng ta chịu phát tâm là được. Chỉ cần chúng ta thay đổi tâm thái, thì thế giới này cũng thay đổi.

Bởi vậy học Phật không sợ thiên tai, không học Phật bị thiên tai dọa chết. Quý vị chưa chết, nhưng bị nó dọa chết, rất đáng thương. Học Phật biết được điều gì? Ý niệm chúng ta thay đổi thì thiên tai không còn. Đặc biệt là cá nhân, nếu cá nhân bị bệnh ung thư, không biết bệnh ung thư từ đâu đến. Mắc bệnh ung thư cảm thấy như đồng nghĩa với tuyên bố tử vong, trên thực tế thọ mạng chúng ta vẫn còn, nhưng quả thật do sợ quá mà chết. Sau khi học Phật biết được, bệnh này do ý niệm bất thiện của mình sanh ra. Ngày nay chúng ta đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất tâm niệm Phật, bệnh sẽ lành. Thân thể rất dễ, quý vị lập tức thấy được hiệu quả.

Chúng ta sống trên địa cầu này, địa cầu này thiên tai rất nhiều. Chỉ cần trên địa cầu này có một vài người giác ngộ, thật sự thấu đạt, có thể đoạn ác tu thiện, thay đổi tâm thái mình. Thiên tai của địa cầu giảm nhẹ, dần dần địa cầu này ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Các nhà khoa học khẳng định đây là sự thật, giống như trong kinh Phật nói. Trong Phật pháp nói rằng, ý niệm xấu nhất, là mặt trái, mặt trái 100%, năm độc tham sân si mạn nghi. Trong tâm có năm độc, ta rất dễ cảm nhiễm tật bệnh. Đức Phật dạy: Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, nhỏ sạch bệnh căn trong tâm chúng ta, như vậy sẽ không bị bệnh. Vì sao vậy? Vì không bị cảm nhiễm, bên trong ta không có nhân. Thay đổi tất cả tham sân si mạn nghi thành từ bi, thành tâm bố thí, tâm trì giới, tâm nhẫn nhục, tâm thiên định, tâm trí tuệ, tốt biết bao! Đó là tự tánh ta vốn có. Cỗ

nhân nói, đổi nó thành tâm hiếu đễ, tâm nhân ái, tâm lễ nghĩa, tâm liêm sỉ, tâm hòa bình, rất tốt! Thay đổi là được. Truyền thống văn hóa xưa, tổng kết lại không ra ngoài 12 chữ: Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Mọi người đều giữ tâm như thế, người người đều làm việc như thế, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới này tức là thiên đường. Có thiên đường chăng? Có, do con người tạo nên. Địa ngục cũng có, cũng là con người tạo nên. Tham sân si mạn là tạo ra địa ngục, điều này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Tham tâm là ngạ quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh, ngạo mạn là tu la, la sát, đi vào các đường này.

Người học Phật quả thật may mắn, biết được chân tướng sự thật này, nắm trong tay vận mệnh của mình. Không bị người khác khống chế, không bị người khác ảnh hưởng. Phải biết về mười đại nguyện, có nhiều đồng học lúc tụng kinh sáng tối đều đọc một lần, rất lợi ích, không có gì không tốt. Vì sao vậy? Tuy không làm được, nhưng A lại da có ấn tượng. Cần nỗ lực, phải bắt đầu từ Đệ Tử quy, từ Đệ Tử Quy, từ Cảm Ứng Thiên, từ Thập Thiện Nghiệp. Bắt đầu từ đây, đây là nền tảng. Mười đại nguyện là đỉnh cao nhất, từng tầng từng tầng đi dần lên, như vậy là đúng.

Dùng phương pháp gì để nâng cao? Buông bỏ, như leo cầu thang vậy. Nhà lầu cao trăm tầng, ta bỏ tầng thứ nhất sẽ lên đến tầng thứ hai, bỏ tầng thứ hai mới lên đến tầng thứ ba. Ta buông bỏ 99 tầng, liền lên đến tầng 100. Không buông bỏ không được! Phàm phu muốn thành Phật, phải buông bỏ triệt để mới thành Phật được. Đỉnh cao nhất gọi là Phật.

Cho nên điều đầu tiên là học lễ kính, đặc biệt là đối với oán thân trái chủ, phải chân thành lễ kính. Oán thân trái chủ là nói người hiện tại, họ hủy báng quý vị, sỉ nhục quý vị, họ chiếm lợi ích của quý vị, hãm hại quý vị, phải cung kính đối với những người này. Không được để trong lòng, để trong lòng là sai, vì sao vậy? Chúng ta bị hoàn cảnh này ảnh hưởng, sẽ bị đọa lạc. Nếu ta thấy những người này liền nổi giận, sân giận là đọa địa ngục, quý vị thấy có oan uổng chăng! Quý vị có oán hận, tất cả đều là nhân đọa vào địa ngục. Nếu không để nó trong lòng, thấy họ vẫn cung kính như thường, quý vị đang tiến bộ, cảnh giới được nâng cao. Bởi thế cảnh giới hiện tiền, không tiến lên chính là thụt lùi, xem quý vị có thông minh chăng. Thông minh thì tiến lên, có tâm cảm ân, đối với những người hãm hại mình đều cảm ơn, vì sao? Vì họ giúp ta tiến lên, ta cần phải cảm ơn họ. Cần phải giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, tương lai tôi thành Phật người đầu tiên tôi độ là ông, đây là đúng! Nếu con người đều giữ được tâm như thế, thì trong lục đạo này không có ba đường ác.

Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới chúng ta thấy, giữa vũ trụ đích thực có không ít thế giới. Có cõi trời cõi người, không có ba đường ác, có thế giới này. Vì sao không có ba đường ác? Vì cư dân ở đây không có nghiệp nhân của ba đường ác, không có tâm tham, không có tâm sân nhuế, không có tâm ngạo mạn, không có tâm ngu si, là

không có ba đường ác. Còn có một vài thế giới, cũng không phải là số ít, không có lục đạo. Có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, nghĩa là có tứ thánh pháp giới. Trong mười pháp giới, nó chỉ có bốn tầng trên, sáu tầng dưới không có. Bây giờ chúng ta đã hiểu vì sao, nhờ vào điều gì? Nhờ vào giáo dục, đã thức tỉnh được con người, đều được giác ngộ, không còn làm những điều ngu ngốc này nữa. Ví dụ hiện nay có một việc thường thấy, bạn mình đến mượn tiền, mượn một số tiền lớn, sau đó quyit nợ không trả. Quý vị vừa thấy họ lập tức sân si, vừa nổi giận liền đọa một tầng địa ngục, sân si lần nữa lại đọa thêm một tầng địa ngục, quý vị nói không phải rất oan uổng ư? Nếu thấy họ quý vị vẫn cung kính, như không có việc gì, không cần quan tâm đến, cảnh giới quý vị đang nâng cao, họ giúp quý vị đi lên. Quý vị vốn rất giận họ, bây giờ không giận nữa, cho nên tiến bộ của quý vị là nhờ họ giúp sức. Quý vị muốn hỏi, tương lai họ có bị đọa lạc chăng? Đó là nhân quả của họ không liên quan đến chúng ta, là việc của họ. Nhân quả mỗi người tự mình gánh chịu, không ai thay thế được. Hãm hại người, gạt người, đó là việc tốt ư? Không phải việc tốt. Trong luật nhân quả nói, nợ mạng trả mạng, nợ tiền phải trả tiền, cho nên không được tổn hại người khác. Hại người khác, quả báo ta phải chịu là nợ mạng. Giáo lý đại thừa và tiểu thừa khác nhau, tiểu thừa là luận sự không luận tâm, đại thừa là luận tâm không luận sự. Quý vị khởi ý niệm, tôi hận người này, tôi muốn giết họ, quý vị đã phạm giới sát. Khởi tâm động niệm là phạm giới, quý vị phải chịu trách nhiệm nhân quả. Cho nên giới tiểu thừa dễ trì hơn, tôi hận họ, muốn giết họ, nhưng không giết họ, vậy là không phạm. Đại thừa không như thế, đại thừa khởi tâm động niệm là phạm giới. Cho nên đại thừa cao hơn tiểu thừa là cao hơn chỗ này.

Những đạo lý này chúng ta phải học đi học lại nhiều lần, khắc sâu ấn tượng. Khắc sâu đến mức độ nào? Áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, quý vị rất tự tại. Nếu không áp dụng, còn hay nổi nóng, vẫn còn oán hận, như vậy là rất rắc rối, không hề áp dụng đến. Học Phật pháp cho nhiều cũng như không, học rồi nhất định phải áp dụng, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp.

Nói đến đây, việc cùng nhau học tập rất quan trọng. Lúc tôi còn trẻ, học kinh giáo với thầy Lý Bình Nam, thầy nói với tôi vì thầy biết tôi, tôi học với thầy 10 năm, năm năm sau hầu như tôi thường ở nước ngoài. Thầy nói với tôi, như vậy không được. Tôi hỏi sao không được? Phải dạy học một nơi, không được dạy khắp nơi, vì sao vậy? Làm gì có người nghe một bộ kinh, chỉ nghe được một lần mà khai ngộ? Tôi nghĩ rất có lý. Quý vị ở một nơi suốt mấy mươi năm, dạy học lâu dài, chắc chắn có người khai ngộ, có người thành tựu. Vì sao vậy? Ngày ngày đang huân tập. Tôi mới minh bạch. Tôi thưa với thầy, tôi không có phước báo, không có đạo tràng. Nếu thành lập đạo tràng phải có tiền, mà tôi thì không có. Thầy muốn tôi đi vận động người ta, đưa tay xin tiền người khác, thà chết tôi cũng không làm được việc này, đây là việc tôi không làm được. Người ta cúng dường một đạo tràng, ví dụ khi tôi ở Đài Bắc, có một lần cư sĩ Giản Phong Văn. Ông làm về ngành kiến trúc, xây nhà bán. Tầng lầu ở Nam Lộ

Hàng Châu xây xong, muốn cúng cho tôi một tầng, tôi cho rằng ông nói chơi. Kết quả khi tôi từ Mỹ trở về, ông đến sân bay đón tôi, đem tất cả giấy tờ thuộc quyền sở hữu giao cho tôi. Tôi nói với ông ta, phải chăng ông muốn hại tôi? Ông nói không có, tuyệt đối tôi không có ý hại thầy, tuyệt đối không có ý hại thầy. Tôi nói, ông cho tôi tầng lầu này, tầng lầu này cần chi tiêu chẳng? Đương nhiên cần chi tiêu, tôi không có tiền. Tôi nói một tháng cần chi tiêu bao nhiêu? Ông ta dự tính khoảng sáu vạn. Tôi nói, sáu mươi đồng tôi còn chưa có, không phải ông muốn hại tôi ư? Ông ta sững một lúc, vậy phải làm sao? Tôi nói, ông có thể mỗi tháng chi ra sáu vạn chẳng? Ông ta nghĩ một lúc nói: được. Tôi nói, vậy được, tôi nhận. Ông đưa ra ba năm, mỗi tháng sáu vạn, ba năm sau tôi đã có thu nhập, thu nhập có thể chi tiêu. Tôi nói được rồi, ông không cần chi nữa. Tôi không dễ tiếp nhận, người ta cho tôi nhà, đó là hại người! Một mình tôi đi khắp nơi, tự tại biết bao, ở đâu mời tôi đi đến đó. Bất luận đến đâu đều được tiếp đón như khách, trên người không có một đồng, đi đâu có người đưa đón. Đến đâu, cần gì họ đều mua giúp tôi, quý vị nói tự tại biết bao, hà tất tự tìm phiền phức!

Tôi thấy người ta ở nhà cửa, đặc biệt là nước ngoài. Đó đâu phải là nhà người ở, là nhà ở người, con người là nô lệ của nhà cửa. Ở Mỹ đều thích mua nhà thật lớn, ở Mỹ một tuần đi làm năm ngày, hai ngày nghỉ. Thứ bảy, chủ nhật không đi làm đều ở nhà dọn dẹp nhà cửa, bình thường không có thời gian dọn dẹp, quý vị nói vất vả biết bao! Vì sao không ở nhà nhỏ đỡ vất vả hơn? Họ đều chú trọng khí phái, đúng là sống để chịu tội, đây là không biết cách sống. Thế nào gọi là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn? Không hề lo lắng, trong tâm ưu nhàn tự tại, đó gọi là hạnh phúc mỹ mãn. Cho nên phải biết, con người thật sự có thể buông bỏ.

Đức Phật đúng là người thông minh, không cần quốc vương, không cần vương vị, đến ngồi thiền dưới gốc cây. Đây là người rất biết hưởng thụ cuộc đời, thật sự biết đâu là tự tại. Ngày ngày ngồi dưới gốc cây luyện nên một thân thể cường tráng, thân kim cương bất hoại, đó là luyện ra. Tôi cảm thấy đây đều là nghệ thuật của cuộc sống. Có tiền, có người hầu kẻ hạ không phải là việc tốt. Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, 95 tuổi vẫn tự mình giặt y phục, tự mình nấu cơm, tự tại, nói lên điều gì? Sức khỏe thầy rất tốt. Sau 90 tuổi, học trò đến thưa thầy, xin thật lâu thầy mới miễn cưỡng đồng ý, cho hai học trò đến chăm sóc thầy. Thân thể quý vị mạnh khỏe, không cần người hầu hạ. Cần tiền hô hậu ủng, chứng tỏ quý vị không mạnh khỏe, sắp ngã gục.

Thập đại nguyện vương của Bồ Tát ở trước đã học, ở đây không lặp lại, chúng ta xem tiếp ở sau.

“Tịnh tông lấy tín nguyện hạnh là ba tư lương. Đại sư Linh Phong nói: Không tin không đủ khởi phát nguyện, không nguyện không đủ để tuân thủ tu hành”. Đây là ba điều kiện của Tịnh độ tông, ba điều kiện này chính là tín nguyện hạnh. Chúng ta tịnh nghiệp học rất khó khăn, có chắc được vãng sanh chẳng? Lắc đầu, không chắc,

nguyên nhân gì? Niềm tin không đủ, nguyên nhân căn bản là đây, niềm tin chưa đủ nên nguyện không kiên cố. Ta có phát nguyện không phải không phát nguyện, là nguyện không khẩn thiết, truy cứu tội nguyện là do tín tâm. Bởi vậy tín tâm rất khó, quả thật không dễ!

Thầy Lý dạy cho tôi niềm tin này, khiến tôi có ấn tượng sâu sắc nhất, chính là sau khi xuất gia thọ giới. Tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, thời gian rất dài. Sau khi thọ giới, đương nhiên việc đầu tiên là phải đi cảm tạ ơn giáo dưỡng của thầy, đây là quy củ trong Phật môn. Việc đầu tiên là trở về đi lạy thầy, tôi trở về thư viện Từ Quang ở Đài Trung, thầy giáo ở trong đó nhìn thấy. Tôi còn ở ngoài cửa, chưa vào cửa lớn, thầy ở trong chỉ tôi, lấy tay chỉ tôi nói: “Thầy phải tin Phật, thầy phải tin Phật!” nói mấy câu thật lớn tiếng như vậy. Tôi bước vào trong đánh lễ thầy, thầy rất khách sáo, một lạy đủ, rồi dạy tôi ngồi xuống bên cạnh. Thầy nói, tôi vừa lớn tiếng nói như vậy anh có hiểu chăng? Tôi nói tôi không hiểu. Nếu tôi không tin sao tôi lại xuất gia? Nếu tôi không tin sao tôi có thể đi thọ giới? Thầy nghe xong lắc đầu nói: anh nên biết có người xuất gia suốt cả đời, đến lúc già chết họ vẫn không tin. Câu nói này đã điếm tính tôi, đến già chết cũng chưa tin. Tôi nghe xong sững người, thầy giải thích cho tôi nghe như thế nào gọi là tin? Chưa thực hành được là chưa tin, lúc này tôi mới hiểu.

Vậy chúng ta niệm câu Phật hiệu này, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đã làm được chăng? Chưa làm được, chúng tỏ quý vị chưa tin! Kinh này, kinh này chúng tôi giảng rất nhiều lần, biết giảng, nhưng không tin, như vậy mới biết tin rất khó! Biết giảng kinh dễ, y giáo phụng hành mới khó, thực hành mới gọi là tin. Thầy dạy tôi điều này quá sâu sắc, ta chưa thực hành nghĩa là ta chưa tin, nguyện ta phát không phải tin sâu nguyện thiết, phải tin thật nguyện thiết. Ta có niềm tin nhưng không thật, nguyện cũng có nhưng không thiết, cho nên rốt cuộc không thể vãng sanh, vẫn là tùy nghiệp lưu chuyển.

Bài học đó của thầy cũng là cơ hội giáo dục, ra khỏi giới trường trở về Đài Trung đi cảm tạ ơn thầy, thầy dạy cho tôi bài học: Như thế nào gọi là tin. Quý vị dùng tiêu chuẩn này để xem, đích thực thầy nói có bao nhiêu người xuất gia, tám chín mươi tuổi đến vãng sanh vẫn không tin, chưa buông bỏ danh vẫn lợi dưỡng.

Đại sư Ngẫu Ích nói, Linh Phong là đại sư Ngẫu Ích, tổ sư đời thứ chính của Tịnh tông. “Không tin không đủ để phát nguyện”, nguyện thật là từ trong tin thật phát ra, sau khi tin thật hoàn toàn buông bỏ. Chúng tôi cũng rất hoan hỷ khi nhìn thấy cư sĩ Lưu Tố Vân, tin thật, nguyện thật. Bà mắc bệnh rất nặng, bác sĩ nói bà có thể chết bất kỳ lúc nào, bà mỉm cười không hề sợ hãi, tốt thôi! Tôi sẽ đến thế giới Cực Lạc. Mười năm chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, không có tạp niệm, đây gọi là tin thật. Quý vị hỏi bà, chắc được vãng sanh chăng? Bà chắc chắn, có thể vãng

sanh bất cứ lúc nào. Ở thêm vài năm, không phải vì mình, vì người khác. Bà nói bà làm biểu pháp, làm gương cho người khác noi theo. Là thật không phải giả. “Không nguyện không đủ để tuân thủ tu hành”, ở hành để thấy nguyện, thấy tín. Quý vị thấy bà, bà y giáo phụng hành, thật là “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, bà là tin thật nguyện thiết. Người như vậy nhất định vãng sanh, mà còn tự tại vãng sanh, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Bà cũng không nghĩ tôi sống thêm vài năm, bà không có ý nghĩ này. Sống thêm là Phật cho bà, giao sứ mạng cho bà. Chúng ta không thể không thực hành.

Bên dưới, “Pháp sư Tinh Am thời nhà Thanh”, đây là tổ sư đời thứ 11 của Tịnh tông, ngài nói: “Tu hành là việc gấp, trước tiên phải lập nguyện. Lập nguyện tức có thể độ chúng sanh, phát tâm tức có thể thành Phật đạo”. Cùng một ý với đại sư Ngẫu Ích nói. Không những “tu hành là việc gấp, trước tiên phải lập nguyện”, ở thế gian này, pháp thể xuất thế gian, tất cả những người có thành tựu, không có ai ngoại lệ. Phật giáo nói lập nguyện, phát tâm, người xưa gọi là lập chí. Con người không thể không có chí, lập chí nghĩa là sao? Phát tâm nghĩa là sao? Trong đời này, quý vị có một mục tiêu, có một phương hướng, như vậy sao không thành công được? Nhất định có thành tựu! Suốt đời không thành tựu, do họ không có mục tiêu, không có phương hướng, đến già cũng không thành tựu được gì.

Có một đạo tràng, trong đời này tôi không cần đạo tràng, quý vị cúng dường tôi cũng không nhận, tôi sợ phiền hà. Nhưng tôi hy vọng người có phước báo lớn có đạo tràng, tôi đến giúp họ dạy học, tôi rất vui được làm điều này. 40 năm trước, pháp sư Tinh Vân ở Phật Quang Sơn mời tôi. Pháp sư thành lập một học viện Phật Giáo Phương Đông, mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ, tôi vô cùng hoan hỷ, tôi làm việc cho pháp sư. Tôi không cần lo lắng, sự nghiệp là của pháp sư, pháp sư là ông chủ. Ông lo lắng, tôi không cần lo lắng, tôi chỉ dạy học sinh là được.

Lúc đó hơn 130 học sinh, tôi kiến nghị nên lập ba người thành một tổ, có thể chia thành 40 tổ. Ba người một tổ, mỗi tổ chuyên nghiên cứu một bộ kinh, thời hạn mười năm. “Rèn luyện mười năm, nhất cử thành danh”, mười năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Giống như bà Lưu Tố Vân, bà Lưu Tố Vân mười năm chỉ một bộ, bà chuyên tu bộ Kinh Vô Lượng Thọ, đã thông đạt. Nếu quý vị nghe hiểu là thông, thông là gì? Bộ kinh này thông đạt, những kinh điển khác chưa từng học, quý vị mời bà giảng, bà đều có thể giảng, hoàn toàn thấu triệt. Một kinh thông tất cả kinh thông, chắc chắn, đây là đạo lý. Bà được tâm thanh tịnh, trí tuệ khai phát.

Nếu sau mười năm_lúc đó tôi nói với pháp sư Tinh Vân: Ít nhất có thể thành tựu 20 vị pháp sư giảng kinh giỏi trên thế giới. Đáng tiếc pháp sư không tiếp thu, không áp dụng. Pháp sư nói, như vậy không giống Phật học viện, ông muốn học giống như ở trường vậy, giống như học viện đại học vậy, môn học xếp đan xen nhau, phải học rất

hiều thứ. Tôi nói với đại sư, Phật học viện không đào tạo được nhân tài, phương pháp của cổ nhân bồi dưỡng ra nhân tài. Vì sao vậy? Vì tôi học theo phương pháp cũ, tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dùng phương pháp tư thực dạy tôi. Tôi biết phương pháp này rất hiệu quả, quả thật phương pháp này có thể đào tạo nên nhân tài. Pháp sư không tiếp nhận, nên tôi cũng không ở lại Phật Quang Sơn, tôi vân du khắp nơi.

Cho nên tôi hy vọng có một đạo tràng như vậy, tôi có thể toàn tâm toàn lực giúp họ. Trong đời tôi gặp ba người, ba người đều không thành công, đều không hứng thú với phương pháp cũ này. Phương pháp mới quả thật không đào tạo được nhân tài, phải dùng phương pháp cũ. Sau đó quý vị mới thật sự nhận ra trí tuệ của thánh hiền, người bây giờ không thể sánh được, khoa học cũng không sánh được, trong kinh Phật có khoa học.

Quý vị xem khoa học kỹ thuật ngày nay, phát minh bom nguyên tử, phát minh gì đó, những người này không biết ư? Biết, họ giỏi hơn quý vị nhiều, vậy tại sao họ không phát minh? Nếu họ làm thì thế giới này đã hủy diệt từ lâu. Đây là lòng nhân hậu, đại từ đại bi của cổ nhân, họ biết những thứ này không phải chuyện chơi, tác dụng phụ của nó rất lớn, nên không chú trọng khoa học, không phải không hiểu. Đây là người có đức hạnh.

Quý vị xem ngày xưa, Không Minh Gia Cát Lượng phát minh ra ngựa gỗ, cơ giới hóa việc vận chuyển. Vì sao không phát triển rộng rãi nó? Sau khi Gia Cát Lượng chết, toàn bộ bị hủy diệt, vì sao vậy? Nói thật khoa học kỹ thuật này không có lợi ích gì, tác dụng phụ quá lớn. Người thật sự có đức hạnh, họ không đi con đường này, họ đi theo luân lý đạo đức, khiến quốc gia có nền trị an lâu dài. Nhân dân được tắm mát trong nền văn hóa của đạo đức luân lý. Các nhà khoa học cũng biết, nếu khoa học không ngừng phát triển, thế giới này sau cùng là đi đến hủy diệt, chỉ có con đường chết.

Lập chí nghĩa là phương hướng, mục tiêu, quan trọng hơn bất kỳ điều gì, đời này ta bước đi những bước chân rất an lạc, rất trung dung, và cứ đi như vậy.

“Lại nói: Nên biết, muốn học Như Lai thừa, trước tiên phải phát đầy đủ nguyện Bồ Tát, không được trì hoãn”, đây đều là đại sư Tịnh Am nói. Nếu muốn thành Phật, nhất định phải phát nguyện Bồ Tát. Nghĩa là nói thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta phải tinh tấn nỗ lực học tập. Đoạn tiếp theo: “vì nguyện, cầu đức tự giác giác tha. Vì giác tha, trước tiên phải giác mình”, chính là bản thân. “cầu tự giác là vì giác tha”, vì sao cầu tự giác? Mục đích là vì giác tha, thành tựu chính mình là vì giúp đỡ người khác. Mình chưa thành tựu, làm sao có thể giúp người khác?

Chúng ta thuộc hàng trung hạ căn tánh, huân tu thời gian dài trong giáo lý đại thừa, mới hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật này. Một người, con người có

vận mệnh, chúng ta rất rõ ràng, không cần bói toán, thế gian này cũng có lành dữ họa phúc. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc dựa vào đâu để thành tựu. Thế giới này của chúng ta nhiều thiên tai như vậy, là do nguyên nhân gì, hoàn toàn hiểu rõ. Chỉ cần đoạn trừ hết những nhân bất thiện, thể hiện ra tất cả nhân thiện, quả lập tức thay đổi.

Có người tiếp thu, bằng lòng nghe, chúng ta giúp họ, toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ. Không ai nghe, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, di dân đến nơi khác. Trong hư không pháp giới, cõi nước của Chư Phật rất nhiều, chúng ta có thể tự do lựa chọn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 171